

Số: 127 /KH-UBND

Mường Khương, ngày 28 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Khẩn cấp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Mường Khương trong tình hình mới

Theo thông tin của Cục Thú y, hiện nay bệnh dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) tiếp tục xảy ra tại một số địa phương; trong đó có hiện tượng bệnh DTLCP tái phát một hoặc nhiều lần tại các xã đã qua 30 ngày của nhiều tỉnh, thành phố, như: Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Hà Nội, Hà Tĩnh, Yên Bái, Hà Giang, Quảng Nam...

- Tình hình dịch bệnh tại tỉnh Lào Cai: Theo Chi cục Chăn nuôi và Thú y, từ ngày 01/5/2020 đến ngày 22/5/2020, bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 53 hộ trên địa bàn 27 thôn, 17 xã, thị trấn, của 4 huyện làm 233 con lợn mắc bệnh phải tiêu hủy, khối lượng tiêu hủy 10.288 kg.

- Tại huyện Mường Khương: Từ ngày 20/5/2020 đến ngày 26/5/2020, bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 3 hộ/3 thôn, thuộc 2 xã: Lùng Vai (*thôn Táo Giàng*) và Nậm Lư (*thôn Ngam Lâm và thôn Pạc Ngam*), làm 18 con lợn mắc bệnh phải tiêu hủy, khối lượng tiêu hủy 907 kg.

Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân huyện ban hành “**Kế hoạch khẩn cấp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Mường Khương**”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm ngăn chặn không để bệnh DTLCP lây lan sang các xã, thị trấn chưa phát sinh ổ dịch, vào các trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung; không chế giảm thiểu sự lây lan bệnh DTLCP tại các xã, thị trấn đã phát sinh ổ dịch, bảo tồn những cơ sở chăn nuôi lợn nái sinh sản để bảo tồn nguồn giống.

- Nâng cao nhận thức của người chăn nuôi và cộng đồng trong công tác phòng chống bệnh DTLCP. Giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi lợn và ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác phòng chống, dập dịch, hỗ trợ cho người chăn nuôi có lợn mắc bệnh phải tiêu hủy và giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường do tiêu hủy lợn mắc bệnh DTLCP.

- Bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu của giá thịt lợn đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI), môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của Mường Khương.

- Từng bước hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ trong nông hộ không đảm bảo yêu cầu về an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống bệnh DTLCP cần huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, quyết liệt chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống, dập dịch với phương châm “phòng, chống dịch như chống giặc”; “phòng là chính, cơ sở và người dân là căn bản”; hộ chăn nuôi, chủ trang trại chăn nuôi thực hiện tốt các biện pháp cách ly an toàn sinh học.

- Giám sát chặt chẽ dịch bệnh, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp lợn mắc bệnh DTLCP trên địa bàn, xử lý triệt để lợn mắc bệnh trong vòng 24 giờ, không để mầm bệnh phát tán ra môi trường.

- Áp dụng triệt để các biện pháp quản lý, biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch tại các xã đã có dịch; các biện pháp phòng dịch tại xã, thị trấn chưa có dịch, các trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung.

- Các cơ quan ban ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch nghiêm túc, triệt để theo chỉ đạo tỉnh, Sở nông nghiệp & PTNT, Huyện ủy, UBND huyện và theo Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động của huyện, của xã, thị trấn chỉ đạo toàn diện về công tác phòng, chống ngăn chặn bệnh DTLCP trên địa bàn.

- Ban Chỉ đạo thực hiện giao ban hàng tuần, đột xuất hoặc giao ban trực tuyến để cập nhật diễn biến dịch bệnh và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp đến ngay các địa bàn có dịch bệnh, có nguy cơ bị dịch bệnh uy hiếp để kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo toàn diện, tổ chức các biện pháp chống dịch.

- Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và trên địa bàn. Chủ động tham mưu chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, thường xuyên đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Thành lập các đoàn kiểm tra của huyện đến tận các ổ dịch, các xã, thị trấn có nguy cơ bị dịch, có tổng đàn nuôi với số lượng lớn để đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó với bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

2. Chế độ thông tin, báo cáo, công bố dịch và công bố hết dịch

- Chế độ thông tin, báo cáo: Bất kỳ ai khi phát hiện lợn bị bệnh, nghi bị bệnh dịch tả lợn Châu Phi cần báo ngay cho nhân viên thú y xã, thị trấn, chính quyền UBND xã, thị trấn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm: Hàng ngày cập nhật, tổng hợp, báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch trước 14 giờ hàng ngày và hàng tháng tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình dịch bệnh, thiệt hại do dịch bệnh gây ra gửi về cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Phòng Nông nghiệp & PTNT), để tổng hợp báo cáo tỉnh theo quy định.

- Trường hợp diễn biến bất thường, ổ dịch lớn, nguy cơ cao thực hiện báo cáo ngay, trực tiếp qua đường dây nóng.

- Công bố dịch, công bố hết dịch: Việc công bố dịch và công bố hết dịch được thực hiện theo quy định của Luật Thú y:

+ Công bố dịch bệnh thực hiện theo Điều 26.

+ Công bố hết dịch thực hiện theo Điều 31. Sau 21 ngày kể từ ngày tiêu hủy con lợn mắc bệnh cuối cùng trên địa bàn không phát sinh lợn mắc bệnh mới, tiến hành làm thủ tục công bố hết dịch.

+ Điều kiện, thủ tục công bố hết dịch thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Thẩm quyền công bố dịch: Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công bố dịch và công bố hết dịch trên địa bàn phạm vi huyện; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố dịch và công bố hết dịch trên phạm vi từ 02 huyện trở lên.

3. Xác định tình huống thứ nhất và các giải pháp thực hiện

Tình huống thứ nhất: Bệnh DTLCP xảy ra tại các hộ chăn nuôi lợn nhỏ, lẻ. Số hộ có dịch và số lợn tiêu hủy do mắc bệnh DTLCP không nhiều, nhưng nguy cơ dịch bệnh phát tán, lây lan nhanh đến các địa bàn chưa có dịch, xâm nhiễm vào các trang trại chăn nuôi lợn.

3.1. Giám sát, khoanh vùng ổ dịch

3.1.1. Giám sát dịch bệnh

- UBND xã, thị trấn: Phân công và giao cán bộ xã, thị trấn phụ trách từng thôn, tổ dân phố phối hợp với thú y xã, khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông thôn bản, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thống kê tổng đàn, quản lý hoạt động vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn tại vùng có dịch; tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn, nếu phát hiện lợn ốm, chết, nghi mắc bệnh DTLCP hoặc lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc cần khai báo ngay với Chính quyền cơ sở và cơ quan chuyên môn của huyện, để kiểm tra, lấy mẫu (*trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định*); Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận và gửi xét nghiệm bệnh DTLCP.

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan thú y cấp huyện; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện lấy mẫu xét nghiệm đối với các loại lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, vận chuyển trái phép trên địa bàn huyện; các loại lợn phát hiện bị bệnh, nghi bị bệnh tại các điểm, cơ sở giết mổ lợn hoặc trong quá trình vận chuyển; các sản phẩm thịt lợn đông lạnh, thịt lợn tươi, giãm bông, xúc xích...

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tiến hành điều tra ổ dịch (*hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP*); trường hợp cần thiết phối hợp với Chi cục chăn nuôi và Thú y điều tra dịch bệnh. Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (*trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên*) và đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

3.1.2 Khoanh vùng ổ dịch, khử trùng tiêu độc

(Nội dung chi tiết thực hiện theo Phụ lục số 01)

3.2. Tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi

3.2.1. Về xử lý lợn tại hộ chăn nuôi có lợn mắc bệnh DTLCP

- Trong cùng 01 ô chuồng có lợn xét nghiệm dương tính với DTCP thì tiến hành **tiêu hủy toàn bộ** số lượng có trong ô chuồng (*gồm cả lợn khỏe mạnh*).

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng **dãy chuồng** (*khác ô chuồng*) với lợn mắc bệnh DTLCP, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được nuôi cách ly hoặc giết mổ để tiêu thụ tại địa bàn xã, thị trấn.

Trường hợp chăn nuôi nhỏ, lẻ, số lượng lợn nuôi ít, Hội đồng tiêu hủy lợn huyện, xã, thị trấn quyết định việc tiêu hủy lợn khỏe mạnh của hộ chăn nuôi, hoặc lấy mẫu máu xét nghiệm và giám sát nuôi cách ly. Kinh phí xét nghiệm mẫu do hộ chăn nuôi chi trả.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP:

+ Trường hợp có nhu cầu giết mổ lợn: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp huyện.

+ Trường hợp có nhu cầu để nuôi: Được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp huyện để nuôi với sự giám sát của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

3.2.2. Về xử lý lợn tại trang trại chăn nuôi có lợn mắc bệnh DTLCP

- Trong cùng 01 ô chuồng có lợn xét nghiệm dương tính với DTLCP thì tiến hành **tiêu hủy toàn bộ** số lượng có trong ô chuồng (*gồm cả lợn khỏe mạnh*).

- Đối với dãy chuồng có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP:

+ Trường hợp có nhu cầu giết mổ lợn: Được giết mổ để tiêu thụ thuộc địa bàn cấp huyện.

+ Trường hợp có nhu cầu để nuôi: Phải nuôi cách ly theo dõi hàng ngày. Được vận chuyển đến nơi khác thuộc phạm vi địa bàn cấp huyện để nuôi với sự giám sát của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

Hội đồng tiêu hủy lợn của huyện, của xã quyết định việc tiêu hủy lợn khỏe mạnh trong cùng trang trại với lợn mắc bệnh, hoặc lấy mẫu máu xét nghiệm và giám sát nuôi cách ly. Kinh phí xét nghiệm mẫu do chủ cơ sở chăn nuôi chi trả.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, được lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP:

+ Trường hợp có nhu cầu giết mổ lợn: Được giết mổ để tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.

+ Trường hợp có nhu cầu để nuôi: Được vận chuyển đến nơi khác thuộc địa bàn tỉnh để nuôi với sự giám sát của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

3.2.3. Đối với thôn, xã lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Buộc phải tiêu hủy trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh DTLCP. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với

các đàn lợn xung quanh, liền kề với đàn lợn dương tính nhưng có triệu chứng, bệnh tích của bệnh DTLCP mà không cần lấy mẫu xét nghiệm.

Trong vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, việc tiêu hủy có thể được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng, bệnh tích của bệnh DTLCP, mà không nhất thiết phải chờ cho đến khi có kết quả xét nghiệm, nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

3.2.4. Tại các xã, thị trấn đã lấy mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút DTLCP

- Khi các đàn lợn khác ốm, chết bất thường với biểu hiện của bệnh DTLCP thì không phải lấy mẫu (*chỉ lấy mẫu xét nghiệm đối với các trang trại, gia trại có tổng đàn từ 50 con trở lên để xác định mầm bệnh*):

+ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phân công cán bộ có chuyên môn đã được tập huấn về bệnh DTLCP thực hiện kiểm tra lâm sàng, mổ khám xác định dịch bệnh.

+ Khi kiểm tra lâm sàng, mổ khám xác định đúng lợn mắc bệnh DTLCP, UBND xã, thị trấn tổ chức tiêu hủy lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, đồng thời phải tiêu hủy toàn bộ thức ăn thừa của lợn, chất thải, chất độn chuồng của lợn.

(Nội dung chi tiết thực hiện theo Phụ lục số 02)

3.2.5. Lập hồ sơ tiêu hủy lợn mắc bệnh DTLCP

Lập hồ sơ tiêu hủy lợn mắc bệnh, thực hiện hỗ trợ khi có cơ chế chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; chỉ hỗ trợ khi người chăn nuôi đã thực hiện khai báo chăn nuôi và áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học theo quy định.

(Nội dung chi tiết thực hiện theo Phụ lục số 03)

3.3. Kiểm soát vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn

Rà soát, thành lập Tổ/Chốt cố định hoặc lưu động kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo hiệu quả trong công tác phòng chống dịch; tránh trùng lặp, ảnh hưởng đến việc lưu thông, tiêu thụ lợn, sản phẩm từ lợn trên địa bàn huyện; nghiên cứu thực hiện hình thức chốt kiểm soát cố định làm việc trên nhiều tuyến đường, nhiều khung thời gian khác nhau (*vận dụng như hình thức của Chốt kiểm tra nồng độ cồn của lực lượng Cảnh sát giao thông*):

- UBND xã, thị trấn chủ động, linh hoạt trong việc thành lập và giải thể các Tổ/Chốt trên địa bàn.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua Tổ/Chốt kiểm soát dịch bệnh.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc.

- Giao Phòng Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn hoạt động kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh đối với lợn, sản phẩm từ lợn tại các chốt kiểm soát tạm thời, các tổ kiểm soát cơ động theo quy định.

3.4. Kiểm soát giết mổ, vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm (*trừ trường hợp cơ sở đã được cấp “Giấy*

chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật"); kết quả mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP được phép vận chuyển, tiêu thụ trên địa bàn huyện.

- Tạm dừng hoạt động giết mổ, tiêu thụ thịt lợn trong thời gian công bố dịch.

- Không vận chuyển lợn con, lợn giống từ bên ngoài vào trong vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Kiểm soát vận chuyển lợn ra ngoài, vào vùng dịch của các trang trại chăn nuôi có điểm trung chuyển: Được vận chuyển lợn (*để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm, để giết mổ*) có kết quả âm tính với mầm bệnh DTLCP từ trại chăn nuôi đến điểm trung chuyển. Thời gian lưu giữ lợn tại điểm trung chuyển nếu chưa vượt quá 12 (*mười hai*) giờ thì không phải lấy mẫu xét nghiệm lại khi vận chuyển. Nếu vượt quá 12 (*mười hai*) giờ thì phải lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

Tổ kiểm soát cộng đồng của huyện, của xã thực hiện kiểm tra và xử lý vi phạm về giết mổ, vận chuyển, buôn bán lợn và các sản phẩm lợn theo các nội dung trên.

(Việc vận chuyển lợn để giết mổ, tiêu thụ sản phẩm từ lợn khi có bệnh DTLCP thực hiện theo Phụ lục số 05)

3.5. Tổ chức tập huấn, truyền thông về nguy cơ dịch bệnh

- Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan thông tin chính thức về tình hình dịch bệnh DTLCP và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện.

- Tăng cường tuyên truyền rộng rãi, sâu rộng về dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch bệnh đến người chăn nuôi, người buôn bán, giết mổ, vận chuyển lợn và các sản phẩm từ lợn; thú y cơ sở. Tuyên truyền thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; thực hiện triệt để **"05 không"**: Không đầu dịch; không bán chạy lợn mắc bệnh; không vận chuyển, giết mổ tiêu thụ lợn mắc bệnh; không vứt xác lợn mắc bệnh ra môi trường; không sử dụng nước rác làm thức ăn cho lợn.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin, loa lưu động cơ sở; tổ chức các buổi tọa đàm; xây dựng, in ấn tờ rơi, áp phích cấp cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (*chợ, nơi hội họp ở thôn, xã*).

- Thông báo diễn biến, cập nhật thông tin tình hình dịch bệnh hàng ngày của các xã, thị trấn đang có dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của huyện.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ khuyến nông xã, thú y viên xã, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh xã, thị trấn về các biện pháp tổ chức phòng, chống dịch, tiêu hủy, khử trùng tiêu độc môi trường, lập hồ sơ hỗ trợ. Tập huấn cho khuyến nông viên, thú y thôn bản, các trưởng thôn, bí thư chi bộ và đại diện các hộ chăn nuôi lợn trên địa bàn về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP.

3.6. Xử lý vi phạm

- Ban chỉ đạo 389 của huyện tập trung chỉ đạo ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn huyện.

- Xử lý các tổ chức, cá nhân không chấp hành các quy định về phòng chống dịch bệnh, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn ra, vào vùng có dịch, giết mổ lợn mắc bệnh, vứt xác lợn mắc bệnh ra môi trường, không cho tiêu hủy lợn mắc bệnh... theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính biểu mẫu theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử phạt vi phạm hành chính.

4. Tình huống 2 và các giải pháp thực hiện

Tình huống 2: Bệnh dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục lây lan; đến hết năm 2020 số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không đảm bảo an toàn sinh học bị dịch có thể tăng lên 3% số hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện; các trang trại, cơ sở chăn nuôi lớn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học vẫn an toàn với dịch bệnh; tuy nhiên có thể có một số hộ chăn nuôi lợn số lượng lớn (trên 50 con trở lên) phải tiêu hủy do nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

4.1. Một số giải pháp chung

Cơ bản thực hiện các giải pháp như ở **Tình huống thứ nhất**, tuy nhiên mức độ và yêu cầu thực hiện cần triệt để, quyết liệt hơn, cụ thể:

- Giải pháp về chỉ đạo, điều hành: Tham mưu cho UBND huyện thực hiện công bố bệnh DTLCP trên địa bàn huyện; thực hiện triệt để biện pháp chống dịch theo Điều 27 Luật Thú y; huy động lực lượng Quân đội, Biên phòng tham gia hỗ trợ thực hiện các biện pháp chống dịch.

- Quản lý đàn lợn : Không nhập con giống lợn từ các tỉnh khác, huyện khác về nuôi; các hộ, trang trại bị dịch không thực hiện việc tái đàn lợn, cần nghiên cứu chuyển sang nuôi vật nuôi khác hoặc nuôi thủy sản ; khu vực chăn nuôi mật độ cao cần thực hiện triệt để không tăng đàn lợn; tiến tới loại bỏ việc chăn nuôi lợn nái và lợn đực giống tại các hộ , chỉ chăn nuôi lợn nái và lợn đực giống trong các trang trại , loại bỏ hoàn toàn đàn lợn đực giống phối giống trực tiếp.

- Nghiêm cấm việc chăn nuôi lợn tại khu vực nội thành, nội thị, khu vực tập trung đông dân cư theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Đối với các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố chưa bị dịch thực hiện tự sản, tự tiêu thụ tại chỗ, khuyến khích thực hiện các quy ước, hương ước trong thôn không mua lợn, thịt lợn từ nơi khác về sử dụng.

- Thực hiện triệt để biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, nhất là đối với lợn ông, bà, bố, mẹ; giữ gìn, bảo tồn nguồn gen lợn quý hiếm như: Giống lợn nái Mường Khương, lợn đen vùng cao, lợn giống ngoại...

- Tìm kiếm, thu hút, kêu gọi, giới thiệu và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ quy mô nhỏ theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 30/3/2020 của UBND huyện Mường Khương về xây dựng, quản lý cơ

sởgiết mổ gia súc, gia cầm quy mô nhỏ trên địa bàn huyện Mường Khương, giai đoạn 2020-2025.

- Giải pháp về tổ chức: Hệ thống thú y huyện, xã, thị trấn được kiện toàn theo Điều 6 Luật Thú y và chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, được huy động tập trung lực lượng tham gia chống dịch tại những xã, thị trấn xuất hiện ổ dịch lớn, số lượng tiêu hủy nhiều...

- Giải pháp về kinh phí: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí mua vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh; ngân sách huyện, xã hỗ trợ mua vôi bột, hỗ trợ kinh phí tiêu hủy và lực lượng tham gia phòng chống dịch bệnh.

4.2. Ngăn chặn dịch bệnh lây lan vào xã, thị trấn chưa có dịch

Tổ chức thực hiện triệt để Mục 4.1 nêu trên. Khi phát hiện có lợn ốm, chết bất thường cán bộ thú y của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp kiểm tra lâm sàng, mổ khám trường hợp nghi ngờ tiến hành lấy mẫu bệnh gửi Chi cục chăn nuôi và Thú y, để gửi đến phòng xét nghiệm đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định. Việc lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển bảo đảm theo QCVN 01-83: 2011/BNNPTNT, Ban hành kèm theo thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Khi có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút DTLCP thực hiện chôn hủy lợn trong vòng 24 giờ và áp dụng các biện pháp chống dịch theo các nội dung nêu trên.

4.3. Ngăn chặn dịch bệnh lây lan vào các cơ sở chăn nuôi lợn số lượng lớn, chăn nuôi lợn sinh sản

Tổ chức rà soát đánh giá các cơ sở chăn nuôi lợn với số lượng 100 con trở lên; nhất là các cơ sở chăn nuôi nái sinh sản trên địa bàn, lựa chọn các cơ sở chăn nuôi lợn ông, bà, bố, mẹ; nhất là giống lợn ngoại, giữ gìn, bảo tồn nguồn gen lợn quý hiếm như: Giống lợn nái Mường Khương, lợn đen vùng cao, lợn nái, đực giống ngoại; hướng dẫn chủ cơ sở chăn nuôi bổ sung các hạng mục công trình để kiểm soát, xử lý mầm bệnh, tập huấn cho người trực tiếp chăn nuôi, chủ cơ sở áp dụng triệt để các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

5. Giải pháp về quản lý và chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23//2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: Cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn

an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn... Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi. Trong thời gian có dịch tuyệt đối không sử dụng thức ăn thừa, nước rác cho lợn ăn, kể cả khi nấu chín.

(Nội dung chi tiết về kê khai hoạt động chăn nuôi và cam kết chăn nuôi an toàn sinh học thực hiện theo Phụ lục số 06)

5.1. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

5.1.1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Đối với các xã, thị trấn đã công bố hết bệnh DTLCP, phải thực hiện triệt để các biện pháp khử trùng, tiêu độc trước khi nuôi tái đàn trở lại; chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc có bệnh nhưng đã qua 21 ngày không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với các xã, thị trấn chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại các trang trại chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP hoặc được UBND xã, thị trấn, cơ quan thú y huyện xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn sinh học để tái đàn.

5.1.2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

5.1.3. Các bước nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở/hộ để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi tái đàn trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (*chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu*). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi tái đàn ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (*áp dụng đối với*

trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

5.1.4. UBND xã, thị trấn và cơ quan thú y huyện: Tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh:

- Đối với xã, thị trấn chưa có dịch tiếp tục tái đàn chăn nuôi bằng việc sử dụng con giống sản xuất tại chỗ (*trong thôn, xã*); con giống từ địa phương khác mua về phải khỏe mạnh, có lý lịch rõ ràng, mua từ cơ sở đủ điều kiện sản xuất giống, được tiêm phòng đầy đủ và thực hiện nuôi cách ly ở khu vực cách biệt với khu vực đang chăn nuôi lợn của gia đình, ít nhất 07 ngày trước khi cho nhập đàn lợn giống.

- Đối với các xã, thị trấn có dịch, chỉ thực hiện tái đàn bằng việc sử dụng con giống tại chỗ (*trong thôn, xã*), sau ít nhất 21 ngày kể từ ngày công bố hết dịch và thực hiện đầy đủ việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc, đảm bảo không còn vi rút gây bệnh DTLCP trong khu vực chăn nuôi.

- Quản lý đàn lợn giống ông bà, bố mẹ: Duy trì đàn nái, đực giống hiện có của cơ sở/hộ; không phối giống cho lợn nái bằng phương pháp phối giống trực tiếp (*nếu có chỉ sử dụng lợn đực giống trong cùng trại chăn nuôi để phối giống trực tiếp cho lợn nái*); các cơ sở kinh doanh lợn đực giống không cho lợn đi phối giống trực tiếp làm lây lan dịch bệnh. Người dẫn tinh viên (*làm dịch vụ phối giống cho lợn nái*) phải thực hiện khử trùng triệt để dụng cụ, quần áo bảo hộ, ủng, mũ trước khi ra vào chuồng trại chăn nuôi...

- Hướng dẫn đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh; cơ chế hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai: Các Doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi được hỗ trợ kinh phí xét nghiệm, từ ngân sách tỉnh.

(Nội dung, giải pháp về quản lý và chăn nuôi lợn an toàn sinh học thực hiện theo Phụ lục số 07)

5.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược chăn nuôi bền vững

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Chuyển đổi các dự án phát triển chăn nuôi lợn trên địa bàn xã, thị trấn có dịch, sang các loại vật nuôi khác như trâu, bò, dê, gia cầm, thủy cầm, thủy sản...

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất con giống vật nuôi theo hướng giảm đàn lợn chăn nuôi lợn nhỏ, lẻ không đảm bảo an toàn sinh học; tăng các loại vật nuôi khác, phù hợp với tình hình thực tế của từng xã, thị trấn. Thực hiện tốt các quy định về điều kiện chăn nuôi lợn theo quy định của Luật Chăn nuôi.

- Xây dựng kế hoạch tái cơ cấu lại ngành chăn nuôi trong đó chú trọng tái cơ cấu ngành chăn nuôi lợn, trước mắt xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chăn nuôi bổ sung các loại gia súc, gia cầm khác để bù đắp lại phần thực phẩm từ thịt lợn có nguy cơ bị thiếu hụt.

6. Giải pháp cơ chế và nguồn kinh phí hỗ trợ

6.1. Cơ chế hỗ trợ

Hiện không có chính sách hỗ trợ kinh phí cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy. Trong trường hợp Chính phủ có chính sách hỗ trợ người chăn nuôi thì chỉ hỗ trợ khi người chăn nuôi đã thực hiện khai báo chăn nuôi và áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học theo quy định. Thực hiện hỗ trợ người tham gia tiêu hủy, tham gia các Tổ/Chốt kiểm soát dịch, người phun hóa chất khử trùng tiêu độc; hỗ trợ kinh phí xét nghiệm, mua vật tư, hóa chất, tổ chức tập huấn và các trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống bệnh DTLCP theo quy định của pháp luật.

6.2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương: Tiếp nhận và sử dụng nguồn hỗ trợ từ Trung ương (nếu có) như: Hóa chất, chi phí xét nghiệm mẫu giám sát, mẫu bệnh phẩm, trang thiết bị phòng hộ sinh học, Test thử nhanh... đảm bảo hiệu quả, đáp ứng cao nhất công tác phòng chống dịch bệnh.

- Ngân sách tỉnh: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí mua vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh; ngân sách huyện, xã, thị trấn hỗ trợ mua vôi bột, hỗ trợ kinh phí tiêu hủy và lực lượng tham gia phòng chống dịch bệnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

- Là cơ quan thường trực phòng, chống dịch bệnh, phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tham mưu đề xuất việc công bố dịch bệnh, công bố hết dịch; tham mưu cho UBND huyện, Ban chỉ đạo phòng chống dịch huyện chỉ đạo thực hiện các biện pháp quyết liệt, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo hiệu quả các nội dung kế hoạch đề ra. Tổng hợp, báo cáo tình hình dịch bệnh theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; kiểm tra giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, báo cáo hàng ngày theo quy định.

- Cử cán bộ có chuyên môn thực hiện kiểm tra lâm sàng, mổ khám xác định dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi tại các xã, thị trấn. Lấy mẫu bệnh phẩm gửi Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh gửi xét nghiệm.

- Chuẩn bị đầy đủ hóa chất, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chống dịch; tổng hợp kịp thời dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Tổng hợp dự toán kinh phí phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị: Công an, Hải quan, Đội quản lý thị trường số 3, các Đồn biên phòng đóng trên địa bàn huyện

Tăng cường phối hợp kiểm soát, xử lý tình trạng nhập lậu lợn, các sản phẩm của lợn. Có kế hoạch chuẩn bị đầy đủ lực lượng phương tiện để sẵn sàng ứng cứu khi dịch xảy ra trên diện rộng. Tăng cường kiểm tra xử lý các trường

hợp cố tình vận chuyển, tiêu thụ, nhập lậu lợn, không rõ nguồn gốc, vớt xác lợn làm lây lan dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

4. Ban chỉ đạo 389 huyện

Chỉ đạo ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn huyện; xử lý các tổ chức, cá nhân không chấp hành các quy định về phòng chống dịch bệnh, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn ra, vào vùng có dịch, giết mổ lợn mắc bệnh, vớt xác lợn mắc bệnh ra môi trường, không cho tiêu hủy lợn mắc bệnh... theo quy định.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Căn cứ nội dung Kế hoạch, thẩm định dự toán của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, trình UBND huyện cấp phát kinh phí thực hiện. Hướng dẫn đơn đốc đơn vị sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí theo quy định.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa thể thao - Truyền thông huyện

Phối hợp với trung tâm Dịch vụ nông nghiệp xây dựng nội dung tuyên truyền bệnh dịch tả lợn Châu Phi; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, việc thông tin tuyên truyền phải chính xác, kịp thời tránh gây hoang mang cho nhân dân.

7. Ban quản lý chợ trung tâm huyện

Thực hiện quét dọn và phun thuốc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực giết mổ và các vận dụng liên quan sau mỗi buổi chợ. Trường hợp phát hiện các hộ buôn bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo vệ sinh thú y, báo về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện có biện pháp xử lý.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với lực lượng thú y và chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức tự giác, tích cực phòng chống Dịch tả lợn Châu Phi.

9. UBND các xã, thị trấn

Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân liên quan khẩn trương triển khai tổ chức phòng chống dịch bệnh thuộc phạm vi được giao quản lý; thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp bách sau:

- Thực hiện chế độ báo cáo dịch bệnh trước 14 giờ hàng ngày; kịp thời kiện toàn Ban chỉ đạo cấp xã, thị trấn theo quy định.

- Chủ động phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch theo nội dung Kế hoạch này.

- Tổ chức các biện pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp. Tăng cường lực lượng phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, kiểm soát chặt chẽ lợn và sản phẩm của lợn bán trên địa bàn, đặc biệt tại các điểm, chợ của xã, thị trấn.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các tổ chức, cá nhân chăn nuôi có lợn phải tiêu hủy (nếu có); các lực lượng tham gia phòng, chống dịch và các chi phí tiêu hủy đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và định mức quy định. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả đảm bảo không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

- Tìm kiếm, kêu gọi, thu hút các tổ chức, cá nhân thực hiện việc xây dựng cơ sở giết mổ quy mô nhỏ theo Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 30/3/2020 của UBND huyện Mường Khương về xây dựng, quản lý cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm quy mô nhỏ trên địa bàn huyện Mường Khương, giai đoạn 2020-2025.

Yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện Mường Khương./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy; HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng: NN&PTNT; TC-KH; VH-TT;
- Các đơn vị: Hải quan, Công an; Quản lý thị trường số 3; Các Đoàn biên phòng;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- TTVHHTT-TT huyện;
- Ban quản lý chợ huyện;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PNN&PTNT (15 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Trọng Khôi

Phụ lục số: 01

HƯỚNG DẪN

Về việc vệ sinh, khử trùng và tiêu độc

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 127 /KH-UBND, ngày 28 /5/2020
của UBND huyện Mường Khương)*

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp
- 1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc ; có tính sát trùng nhanh , mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.
- 1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).
- 1.4. Pha và phun hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất , bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

- 2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.
- 2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.
- 2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.
 - 3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.
 - 3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.
 - 3.4. Cơ sở giết mổ lợn.
 - 3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.
 - 3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán , kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.8. Khu vực chôn lấp , xử lý , tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm , nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.
 - 3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.
 - 3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.
- Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương , cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ , địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

- 4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung : Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực c chăn nuôi , định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn : Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống : Định kỳ vệ sinh , tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn : Định kỳ vệ sinh , tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế , chế biến thịt lợn , sản phẩm thịt lợn : Định kỳ vệ sinh , tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom , chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn : Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn : Định kỳ vệ sinh , tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh ; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật : Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật : Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch : Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn , cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch , vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp./.

Phụ lục số: 02

HƯỚNG DẪN

Về việc giám sát, mổ khám, lấy mẫu để xác định mầm bệnh, khử trùng tiêu độc, tiêu hủy lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 127 /KH-UBND, ngày 28 /5/2020 của UBND huyện Mường Khương)

1. Giám sát dịch

Tại các xã, thị trấn đã phát sinh ổ dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp bố trí cán bộ có chuyên môn (*Bác sỹ thú y, Kỹ sư chăn nuôi thú y, Kỹ sư chăn nuôi*) thực hiện giám sát dịch bệnh: Kiểm tra lâm sàng, mổ khám, lấy mẫu bệnh phẩm để xác định bệnh dịch tả lợn Châu Phi; phối hợp với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh xã, thị trấn thống kê, rà soát chi tiết các hộ nuôi lợn trên địa bàn; hướng dẫn, giám sát lực lượng tham gia chôn hủy lợn, thực hiện các biện pháp khử trùng khi chôn hủy lợn; hướng dẫn người chăn nuôi lợn thực hiện khử trùng tiêu độc môi trường, áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

2. Mổ khám xác định bệnh

Lợn chết hoặc lợn nghi mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi còn sống được làm chết cho vào bao tải buộc kín, phun khử trùng bao chứa lợn trước khi vận chuyển đến vị trí hố chôn đã đào sẵn để mổ khám, trải bạt hoặc bao tải, túi ni lông đặt lợn lên mổ sau khi mổ xong thu gom toàn bộ bạt, bao tải, túi ni lông, xác lợn cho xuống hố chôn, sau khi hoàn thành việc lấp đất phun khử trùng toàn bộ bề mặt hố chôn và xung quanh hố chôn.

3. Số lượng mẫu lấy để xác định mầm bệnh

- Thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm đối với các xã, thị trấn chưa phát sinh ổ dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

- Tại các xã, thị trấn đã lấy mẫu có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi thì không lấy mẫu để xét nghiệm vi rút dịch tả lợn Châu Phi đối với các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ; các hộ chăn nuôi từ 50 con trở lên tiến hành lấy mẫu xét nghiệm trước khi tiêu hủy.

- Loại mẫu: Đối với lợn đã chết lấy hạch lympho bẹn hoặc hạch cổ, trường hợp lợn đang sốt lấy máu (*khi cần thiết mổ phanh để lấy lách, hạch lâm ba gan, phổi, màng treo ruột, thận*). Trong lượng mẫu cần lấy hạch lâm ba, thận, lách từ 20 - 50 gam.

4. Tiêu hủy lợn bệnh tại xã, thị trấn đã có dịch

- Xử lý lợn tại hộ chăn nuôi có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi:

+ Tiêu hủy lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi và lợn cùng ô chuồng.

+ Lợn ở ô chuồng khác, dãy chuồng khác chưa mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi thực hiện lấy mẫu xét nghiệm mầm bệnh dịch tả lợn Châu Phi: Trường hợp kết quả xét nghiệm dương tính thì tiêu hủy toàn bộ số lợn của hộ gia đình;

trường hợp kết quả xét nghiệm âm tính, chủ hộ tiếp tục nuôi cách ly tại hộ gia đình hoặc xuất bán, giết mổ tiêu thụ trên địa bàn cấp xã, thị trấn có dịch.

+ Căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng, tình trạng sức khỏe của lợn, điều kiện chăn nuôi, điều kiện cách ly dịch bệnh của hộ gia đình, Hội đồng tiêu thủy lợn xã quyết định việc tiêu hủy hết số lượng lợn của hộ hay để lại lấy mẫu, theo dõi.

- Xử lý lợn tại trang trại chăn nuôi có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi:

+ Xử lý tiêu hủy lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ Lợn khỏe mạnh ở ô chuồng khác, dãy chuồng khác phải thực hiện lấy mẫu xét nghiệm mầm bệnh dịch tả lợn Châu Phi theo từng ô chuồng. Tiêu hủy toàn bộ số lợn ở cùng ô chuồng có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục nuôi cách ly tại trang trại hoặc xuất bán để giết mổ, tiêu thụ trên địa bàn huyện.

- Làm chết lợn: Sử dụng máy chích điện hoặc các biện pháp khác làm chết lợn, cho lợn vào bao tải buộc kín, con to không cho vừa vào bao tải thì sử dụng bạt hoặc túi ni lông để quấn kín lợn, phun thuốc khử trùng các bao chứa lợn trước khi vận chuyển từ chuồng lên xe trở đi chôn hủy.

- Phương tiện vận chuyển lợn đi chôn hủy: Có sàn kín để không rơi vãi các chất thải trên đường đi, phun khử trùng trước khi cho các bao lợn lên xe, rải bạt kín thùng xe, sau khi cho hết các bao chứa lợn lên xe phải buộc kín các góc bạt lại với nhau và phun thuốc khử trùng trước khi vận chuyển đến nơi chôn hủy.

- Thời gian chôn hủy: Thực hiện tiêu hủy lợn bị bệnh dịch tả lợn Châu Phi trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi hoặc được cán bộ Thú y của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện kiểm tra lâm sàng, mổ khám xác định lợn bị bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

5. Vị trí, các bước chôn hủy, quản lý hố chôn

- Áp dụng biện pháp chôn hủy. Không thực hiện hủy lợn bằng biện pháp đốt.

- Chôn hủy ở ngay khu vực ổ dịch hố chôn phải cách nhà dân, nguồn nước, giếng nước, chuồng nuôi động vật tối thiểu 30 m và có đủ diện tích.

- Thu gom để chôn hủy tập trung thì Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật xã, thị trấn quyết định vị trí chôn hủy đảm bảo vị trí được lựa chọn không ảnh hưởng đến nguồn nước, trường học, chợ, các hộ dân ở xung quanh... Không chôn hủy lợn tại các ruộng cấy lúa.

- Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với lượng lợn cần chôn, sau khi đào hố xong, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ 1 kg vôi/m², cho các bao chứa lợn xuống, rắc một lượt vôi lên bề mặt hoặc phun hóa chất lấp đất và nện chặt. Yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa lợn đến mặt đất là 1m trở lên, lấp và đắp đất để đảm bảo nước không chảy vào hố chôn làm sụt, lún hố chôn.

- UBND xã, thị trấn quản lý hố chôn, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò, rỉ, bốc mùi của hố chôn. Hố chôn phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực và được đánh dấu trên bản đồ của xã, thị trấn ghi chép và lưu trữ thông tin tại UBND xã, thị trấn.

6. Khử trùng tiêu độc

- Đối với cán bộ thú y: Cán bộ thú y khi thực hiện giám sát dịch bệnh, mổ khám phải mặc quần áo bảo hộ sinh học, đeo khẩu trang, găng tay, đội mũ và đi ủng, phun thuốc sát trùng vào ủng trước và sau khi ra, vào chuồng, trại chăn nuôi lợn. Chôn hủy quần áo bảo hộ sinh học, găng tay, khẩu trang, mũ sau khi mổ khám.

- Đối với người tham gia bắt, vận chuyển, chôn hủy lợn:

+ Trước khi chôn hủy: Lực lượng trực tiếp tham gia thu gom, chôn hủy lợn mang thêm 01 bộ quần áo sạch để thay sau khi hoàn thành việc chôn hủy, mặc quần áo bảo hộ sinh học, đeo khẩu trang, găng tay, đội mũ và đi ủng trước khi thực hiện bắt, vận chuyển lợn lên phương tiện vận chuyển.

+ Sau khi chôn hủy: Sau khi chuyển hết các bao tải lợn xuống hố người trực tiếp tiêu hủy lợn cởi bỏ quần áo bảo hộ sinh học, khẩu trang, găng tay, mũ bỏ xuống hố chôn hủy cùng lợn. Trước khi ra khỏi ổ dịch sát trùng ủng, chân, tay, cởi quần áo dài đang mặc trên người ngâm vào dung dịch Chloramine B 5% và mặc quần áo sạch đã mang theo.

- Phương tiện vận chuyển: Sau khi đổ lợn xuống hố thực hiện phun hóa chất khử trùng toàn bộ phương tiện vận chuyển.

- Khử trùng hố chôn: Sau khi hoàn thành việc lấp đất phun khử trùng toàn bộ bề mặt hố chôn và xung quanh hố chôn.

- Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi tại hộ có dịch: Hướng dẫn, giám sát chủ hộ thu gom toàn bộ phân và chất thải, thức ăn thừa, bao tải, bạt che chắn đem đi chôn hoặc đốt, phun hóa chất khử trùng nền, thành và mái chuồng nuôi và xung quanh bên ngoài chuồng nuôi, sát trùng hệ thống cung cấp nước uống, vặn các van vòi cho lợn uống nước ra để sát trùng, ngâm các dụng cụ phục vụ chăn nuôi vào dung dịch thuốc sát trùng.

7. Quản lý các hộ/trang trại còn lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi

Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh xã, thị trấn chỉ đạo lập danh sách theo dõi số lượng lợn còn lại của hộ, trang trại chăn nuôi có lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã phải tiêu hủy, hàng ngày kiểm tra, giám sát tình trạng sức khỏe đàn lợn đến khi trên địa bàn xã, thị trấn công bố hết dịch hoặc hộ gia đình, trang trại đã xuất bán hết.

8. Xác định lợn nái, đực giống, lợn con, lợn thịt, lợn choai

- Lợn nái: Bao gồm lợn nái nền, nái đang chữa, lợn nái đã đẻ ít nhất một lứa.

- Lợn đực giống: Là lợn đang khai thác (*phối giống trực tiếp hoặc khai thác tinh*) đối với lợn đực lai, ngoại có trọng lượng tối thiểu 80 kg/con, đực giống nội 50 kg/con.

- Lợn con, lợn thịt, lợn choai: Là số lợn còn lại bao gồm cả lợn nái loại thải, lợn đực giống đã thiến hoạn.

9. Thống kê, báo cáo

- Các xã, thị trấn đã phát sinh ổ dịch thực hiện thống kê xong đàn lợn trong thời gian 03 ngày kể từ ngày có kết quả xét nghiệm dương tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi.

- UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình dịch bệnh, tiêu hủy lợn theo mẫu gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện trước 14 giờ hàng ngày (*cả ngày thứ 7 và chủ nhật, ngày lễ*).

Phụ lục số: 03

HƯỚNG DẪN

Lập hồ sơ tiêu hủy, xử lý vi phạm hành chính trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 127 /KH-UBND, ngày 28 /5/2020 của UBND huyện Mường Khương)

1. Lập hồ sơ tiêu hủy ban đầu

Trong khi chờ Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi có lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi phải tiêu hủy bước đầu UBND các xã, thị trấn thành lập Hội đồng tiêu hủy lợn bị mắc bệnh dịch tả Châu Phi theo Điểm a, Mục 3, Điều 5 Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai, ban hành quy định tạm thời mức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Lào Cai; trong đó Lãnh đạo UBND xã, thị trấn làm Chủ tịch Hội đồng; mời thêm các thành phần tham gia giám sát: Đại diện HĐND xã, thị trấn, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể. Lập hồ sơ tiêu hủy lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi theo các mẫu:

- Biên bản xác định bệnh của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền của cấp huyện (Mẫu 02A) hoặc phiếu trả lời kết quả xét nghiệm bệnh của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền cấp tỉnh hoặc trung ương (Mẫu 02B).

- Quyết định tiêu hủy gia súc/gia cầm mắc bệnh của UBND cấp xã (Mẫu 03).

- Biên bản tiêu hủy gia súc/gia cầm mắc bệnh của UBND cấp xã (Mẫu 04).

- Bảng tổng hợp số lượng gia súc/gia cầm tiêu hủy của UBND cấp huyện (Mẫu 09-L).

Mẫu hồ sơ được ban hành kèm theo hướng dẫn số 1216/UBND-NLN ngày 28/5/2019 của UBND huyện Mường Khương, về lập hồ sơ hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Riêng mẫu biên bản tiêu hủy thực hiện theo Văn bản số 1546/UBND-NLN ngày 01/7/2019 của UBND huyện Mường Khương, về việc hướng dẫn lập hồ sơ hỗ trợ kinh phí trong công tác phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

2. Xử lý vi phạm hành chính trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch bệnh; vi phạm quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; quy định về kiểm soát giết mổ động vật; sơ chế, chế biến sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y... theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Lập hồ sơ và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; biểu mẫu thực hiện theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Phụ lục số: 04

HƯỚNG DẪN

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh đối với lợn, sản phẩm từ lợn tại Chốt kiểm soát tạm thời, các Tổ kiểm soát cơ động

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 127 /KH-UBND, ngày 28 /5/2020
của UBND huyện Mường Khương)*

1. Kiểm tra thủ tục hành chính

- Hồ sơ kiểm dịch: Kiểm tra Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; Bảng kê mã số đánh dấu gia súc đối với lợn giống; Niêm phong phương tiện vận chuyển đối với lợn thịt và sản phẩm từ lợn.

- Đối chiếu mã số trên niêm phong phương tiện vận chuyển, mã số đánh dấu trên động vật, số lượng động vật; số lượng, quy cách đóng gói, khối lượng sản phẩm động vật thực tế so với các thông tin ghi trong bộ hồ sơ kiểm dịch.

- Theo quy định của Luật thú y việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật giữa các huyện trong tỉnh không thực hiện kiểm dịch do đó không có hồ sơ kiểm dịch.

2. Kiểm tra tình trạng sức khỏe của động vật, thực trạng vệ sinh của sản phẩm động vật

- Kiểm tra lâm sàng chú trọng quan sát các biểu hiện lâm sàng để phát hiện những triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo danh mục bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch, danh mục bệnh truyền nhiễm lây giữa động vật và người; danh mục bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Kiểm tra số lượng, quy cách đóng gói, khối lượng, thực trạng vệ sinh của sản phẩm thịt, xương, phủ tạng, phụ phẩm của lợn.

- Sau khi kiểm tra động vật, sản phẩm động vật bảo đảm vệ sinh thú y, số lượng chủng loại động vật, khối lượng sản phẩm động vật đúng với hồ sơ kiểm dịch thì cán bộ kiểm tra xác nhận (*nội dung ghi đã kiểm tra*), ngày, tháng, năm kiểm tra, ký và ghi rõ họ và tên ở mặt sau của giấy chứng nhận kiểm dịch để chủ hàng tiếp tục hành trình vận chuyển.

- Khi kiểm tra phát hiện lợn chết với biểu hiện lâm sàng của bệnh Dịch tả lợn Châu phi, Tai Xanh, Lở mồm long móng... thực hiện tạm giữ để kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm xác định mầm bệnh.

3. Lấy mẫu xác định mầm bệnh

Tại địa điểm nuôi nhốt khi thực hiện kiểm tra lâm sàng, mổ khám, lấy mẫu trên những lợn chết, lợn nghi mắc bệnh, cán bộ thú y lập biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y theo mẫu 04, biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm theo mẫu 03, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-NBNPTNT ngày

01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong quá trình kiểm tra, lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu thực hiện theo QCVN 01-81:2011/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bệnh động vật - Yêu cầu trung về lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển ban hành kèm theo Thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y.

4. Khử trùng tiêu độc

- Tại chốt kiểm dịch động vật tạm thời phun khử trùng tiêu độc 100% các phương tiện lưu thông qua chốt, phun kỹ bánh, gầm và thành xe chú trọng phun kỹ các xe từ tỉnh có dịch hoặc đi qua vùng có dịch.

- Tổ kiểm soát cơ động thực hiện phun khử trùng, tiêu độc trước khi di chuyển xe lợn có biểu hiện lâm sàng của bệnh Dịch tả lợn Châu phi, Tai Xanh, Lở mồm long móng đến nơi nuôi nhốt theo dõi.

- Pha và phun hóa chất khử trùng tiêu độc đúng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì.

5. Lựa chọn vị trí nuôi nhốt

Các huyện, thành phố chủ động lựa chọn vị trí nuôi nhốt lợn trong thời gian theo dõi chờ kết quả xét nghiệm, tiêu chí để lựa chọn vị trí: cách xa chợ, trường học, bệnh viện, khu đông dân cư, xa các trang trại, gia trại chăn nuôi lợn trên địa bàn, khu vực chăn nuôi tập trung của người dân...

Phụ lục số: 05

HƯỚNG DẪN

**Vận chuyển lợn để giết mổ, tiêu thụ sản phẩm từ lợn
khi có bệnh dịch tả lợn Châu Phi**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:127 /KH-UBND, ngày 28 /5/2020
của UBND huyện Mường Khương)*

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Ổ dịch: Là hộ gia đình, trang trại chăn nuôi.
- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 3 km xung quanh ổ dịch.
- Vùng giám sát dịch bệnh: Trong phạm vi bán kính 10 km xung quanh ổ dịch.

II. QUẢN LÝ VẬN CHUYỂN LỢN ĐỂ GIẾT MỔ

1. Vận chuyển lợn trong phạm vi huyện

- Ổ dịch và vùng bị dịch uy hiếp: Lợn đã được lấy mẫu xét nghiệm có kết quả âm tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được vận chuyển đến cơ sở giết mổ trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát dịch bệnh.
- Vùng giám sát dịch bệnh: Không thực hiện lấy mẫu xét nghiệm vi rút dịch tả lợn Châu Phi, lợn được vận chuyển đến cơ sở giết mổ tại vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát dịch và vùng chưa có dịch.
- Lợn đã được cán bộ thú y, thú y viên xã, thị trấn kiểm tra lập Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT.

2. Vận chuyển lợn ra ngoài huyện trong tỉnh

- Điều kiện chung: Lợn đã được cán bộ thú y huyện kiểm tra lập Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT, niêm phong phương tiện vận chuyển lợn. Phương tiện vận chuyển phải đảm bảo an toàn kỹ thuật, được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc trước và sau khi ra vào cơ sở chăn nuôi lợn, cơ sở giết mổ lợn, thực hiện phun khử trùng, tiêu độc tại các chốt kiểm dịch động vật tạm thời.
- Điều kiện bắt buộc:
 - + Lợn xuất phát từ ổ dịch là hộ chăn nuôi phải lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi, lợn khỏe mạnh đảm bảo vệ sinh thú y được vận chuyển đến cơ sở giết mổ trên địa bàn xã, thị trấn.
 - + Lợn xuất phát từ ổ dịch là trang trại phải lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi, lợn khỏe mạnh đảm bảo vệ sinh thú y được vận chuyển đến cơ sở giết mổ trên địa bàn huyện.
 - + Lợn xuất phát từ hộ gia đình, trang trại tại vùng bị dịch uy hiếp phải lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với vi rút dịch tả lợn Châu Phi, lợn khỏe mạnh, bảo đảm vệ sinh thú y được vận chuyển đến cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh.

III. QUẢN LÝ GIẾT MỔ, TIÊU THỤ SẢN PHẨM TỪ LỢN

Tại các cơ sở giết mổ phải có cán bộ thú y, thú y viên đã được tập huấn công tác kiểm soát giết mổ làm kiểm soát giết mổ và đóng dấu kiểm soát giết mổ.

1. Cơ sở giết mổ tập trung

- Được phép tiếp nhận lợn như mục II nêu trên và lợn từ tỉnh khác có hồ sơ kiểm dịch theo quy định.

- Thịt và phủ tạng được tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; trường hợp đưa vào bảo quản, vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải được lấy mẫu xét nghiệm có kết quả âm tính với vi rút Dịch tả lợn Châu Phi của môi lô sản xuất.

2. Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ tại vùng có dịch

- Được phép tiếp nhận lợn như mục II nêu trên, không được tiếp nhận lợn từ tỉnh khác vận chuyển vào để giết mổ.

- Tại vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát dịch bệnh UBND xã, thị trấn lựa chọn đề xuất 2-3 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ đảm bảo các điều kiện sau: Địa điểm phải tách với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm, trang thiết bị, dụng cụ phù hợp để giết mổ, không gây hại, ô nhiễm cho sản phẩm, có đủ nước bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y phục vụ cho hoạt động giết mổ, cơ sở giết mổ phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh để giết mổ lợn.

- Thịt và phủ tạng chỉ được phép lưu hành, sử dụng tại vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát dịch bệnh.

3. Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ tại vùng chưa có dịch

- Khuyến khích lựa chọn các điểm giết mổ lợn như ở vùng có dịch.

- Được phép tiếp nhận lợn như mục II nêu trên, không được tiếp nhận lợn từ tỉnh khác vận chuyển vào để giết mổ.

- Thịt và phủ tạng của lợn có nguồn gốc từ vùng có dịch được tiêu thụ trên địa bàn huyện, thịt và phủ tạng của lợn có nguồn gốc từ vùng chưa có dịch được tiêu thụ trên địa bàn tỉnh.

IV. LẤY MẪU XÉT NGHIỆM, XỬ LÝ KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

1. Loại mẫu, số lượng

- Loại mẫu: Lấy mẫu máu đối với lợn sống, lấy mẫu thịt tại cơ sở giết mổ tập trung, việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và vận chuyển mẫu phải tuân thủ theo QCVN 01-83: 2011/BNNPTNT, Ban hành kèm theo thông tư số 71/2011/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ sở chăn nuôi

+ Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển dưới 100 con lợn: Lấy mẫu máu của 05 con lợn để gộp thành 01 mẫu xét nghiệm. Trường hợp cơ sở chăn nuôi có dưới 05 con lợn, thì phải lấy mẫu tất cả lợn và gộp thành 01 mẫu xét nghiệm.

+ Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển từ 100 đến 300 con: Lấy mẫu của 15 con lợn để gộp thành 03 mẫu xét nghiệm.

+ Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển trên 300 con: Lấy mẫu máu của 30 con lợn để gộp thành 06 mẫu xét nghiệm.

- Cơ sở thu gom

+ Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển dưới 100 con lợn: Lấy mẫu máu của 10 con lợn để gộp thành 02 mẫu xét nghiệm. Trường hợp cơ sở thu gom, kinh doanh có dưới 10 con lợn, thì phải lấy mẫu tất cả số lợn và gộp thành 01 mẫu xét nghiệm.

+ Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển từ 100 đến 300 con: Lấy mẫu máu của 30 con lợn để gộp thành 06 mẫu xét nghiệm.

+ Đối với trường hợp xuất bán, vận chuyển trên 300 con: Lấy mẫu máu của 60 con lợn để gộp thành 12 mẫu xét nghiệm.

- Cơ sở giết mổ tập trung: lấy mẫu ngẫu nhiên 15 mẫu sản phẩm từ lợn để gộp thành 03 mẫu xét nghiệm từ mỗi lô sản xuất.

2. Xử lý kết quả xét nghiệm

- Kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh dịch tả lợn Châu Phi: Có giá trị sử dụng 10 ngày đối với lô lợn sống đã lấy mẫu kể từ ngày ký Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm, trường hợp lô lợn đã xét nghiệm không bán hết trong vòng 10 ngày phải lấy mẫu để xét nghiệm lại trước khi xuất bán. Sản phẩm được đưa vào bảo quản, vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

- Kết quả dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Tiêu hủy toàn bộ đàn lợn tại ô chuồng lấy mẫu, cơ sở thu gom, tiêu hủy lô sản phẩm thịt lợn đã lấy mẫu.

3. Chi phí xét nghiệm

Chủ cơ sở chăn nuôi lợn, chủ cơ sở có sản phẩm từ lợn chi trả chi phí lấy mẫu, gửi mẫu và xét nghiệm theo quy định (*Tiền xét nghiệm 01 mẫu là 522.000 đồng + 140.000 đồng/lần gửi mẫu từ Lào Cai đi Hà Nội (tiền gửi, hộp xốp bảo quản)*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện

Chỉ đạo cán bộ phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, thực hiện kiểm soát vận chuyển, giết mổ, xác định vùng có dịch và vùng chưa có dịch để lấy mẫu trên đàn lợn.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Tổ chức thực hiện lấy mẫu máu trên đàn lợn của các cơ sở chăn nuôi, cơ sở thu gom có nhu cầu xuất bán để giết mổ gửi Chi cục Chăn nuôi và Thú y trước 16 giờ hàng ngày. Thu chi phí phục vụ cho việc xét nghiệm từ chủ vật nuôi như mục IV gửi Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Thực hiện kiểm soát vận chuyển, giết mổ; giám sát việc khử trùng tiêu độc tại các cơ sở, điểm giết mổ.

3. UBND các xã, thị trấn

Phê duyệt số lượng, điều kiện của cơ sở giết mổ nhỏ lẻ tại các xã, thị trấn. Phối hợp thực hiện kiểm soát vận chuyển, giết mổ và lấy mẫu máu trên đàn lợn của các cơ sở chăn nuôi có nhu cầu xuất bán. Giám sát việc khử trùng tiêu độc tại các cơ sở, điểm giết mổ tại các xã, thị trấn./.

Phụ lục 07

Hướng dẫn một số biện pháp tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi (Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 127 /KH-UBND, ngày 28 /5/ 2020 của UBND huyện Mường Khương)

1. Yêu cầu về chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi

- Kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi; chuồng nuôi phải dễ thực hiện các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh. Có lưới bao xung quanh chuồng nuôi và biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh (*chuột, chim, ruồi, muỗi...*).

- Tại lối ra vào chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng, thay bảo hộ lao động cho người ra, vào khu vực chăn nuôi;

- Có ô chuồng nuôi cách ly để nuôi lợn mới nhập hoặc nuôi lợn bị bệnh;

- Có khu vực thu gom và xử lý chất thải;

- Nếu có điều kiện thì nuôi theo phương pháp cách ô (*mỗi ô chuồng có khoảng trống 0,8-1m*) để giảm thiểu lợn giữa các ô chuồng tiếp xúc với nhau.

- Không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các chuồng.

- Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải đảm bảo kín. Nước thải ô chuồng nào thoát riêng ô chuồng đó ra đường thoát nước chung.

2. Yêu cầu về con giống

Lợn nhập về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh. Đối với lợn có nguồn gốc nhập từ ngoài tỉnh phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch và phải được xét nghiệm âm tính với bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Trước khi tiếp nhận lợn chủ cơ sở chăn nuôi phải báo cáo với chính quyền địa phương và cơ quan thú y để được theo dõi quản lý. Trước khi nhập đàn, nuôi cách ly ít nhất 2 tuần.

3. Thức ăn và nước uống

- Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, thức ăn công nghiệp phải được mua từ cơ sở sản xuất có uy tín, đảm bảo chất lượng và có thể truy xuất nguồn gốc; không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn. Trường hợp sử dụng thức ăn tận dụng phải được xử lý nhiệt trước khi cho ăn. Không sử dụng thức ăn thừa trong máng ăn của đàn lợn đã xuất chuồng và thức ăn của đàn lợn đã bị dịch bệnh cho đàn lợn mới.

- Nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho lợn. Chế phẩm vi sinh bao gồm chế phẩm probiotic (lợi khuẩn) và enzyme.

Lưu ý: Khi bổ sung chế phẩm vi sinh là probiotic thì không nên dùng kháng sinh vì kháng sinh làm mất tác dụng của vi sinh vật và giảm hiệu quả sử dụng thức ăn.

- Nguồn nước cho chăn nuôi lợn phải đảm bảo an toàn.

4. Chăm sóc, nuôi dưỡng

- Áp dụng phương thức quản lý "cùng vào-cùng ra" theo thứ tự ưu tiên: dãy chuồng, ô chuồng.

- Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

- Nên áp dụng phương thức nuôi khô, không sử dụng nước tắm cho lợn. Sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, độn chuồng và định kỳ phun sương trong chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất để tăng cường phòng, chống dịch.

5. Vệ sinh chăn nuôi và kiểm soát người ngoài ra, vào chuồng nuôi.

- Hạn chế tối đa người ngoài ra, vào khu vực chuồng nuôi.

- Trước và sau khi vào, ra khu chăn nuôi phải thay bảo hộ lao động, sát trùng tay, nhúng ủng hoặc giày, dép vào hố khử trùng.

- Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào khu chăn nuôi, chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày, cần thay đổi các loại chất sát trùng để tăng hiệu quả sát trùng.

- Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tuần; phun thuốc sát trùng trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên lợn ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng.

- Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày. Thiết bị, dụng cụ và phương tiện phục vụ trong chăn nuôi phải được tiêu độc khử trùng thường xuyên.

- Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn vào nuôi. Trong trường hợp chuồng bị dịch, nếu tái đàn nên để trống chuồng ít nhất 30 ngày và được sự đồng ý của chính quyền địa phương mới được tái đàn trở lại.

* Đối với các trang trại người trước khi vào khu chăn nuôi phải được cách ly ít nhất 72 tiếng. Người trước khi vào khu chăn nuôi phải tắm gội, thay quần áo, giày dép và mặc quần áo, dụng cụ bảo hộ của trại; trước khi vào các chuồng nuôi phải nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng, khi di chuyển trong trại theo thứ tự: khu lợn nái nuôi con, lợn cai sữa, nái chữa, lợn thịt.

- Công nhân chăn nuôi lợn phải ăn, ở tại trại tối thiểu 4 tuần sau đó mới thay đổi; không đưa thực phẩm tươi sống từ ngoài vào trại;

- Bố trí người chăn nuôi và cán bộ kỹ thuật, phương tiện vận chuyển thức ăn cho từng khu sản xuất.

6. Kiểm soát phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi

- Không để các phương tiện như xe máy, xe đạp, xe đẩy, xe thồ... trong khu chuồng nuôi lợn.

- Phương tiện vận chuyển trước và sau khi vào chuồng nuôi phải được khử trùng, tiêu độc. Đặc biệt, không để phương tiện vận chuyển của thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc và sử dụng xe nội bộ của khu chuồng nuôi để vận chuyển.

- Nên có phương tiện vận chuyển chuyên dụng, trường hợp dùng chung thì phải vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi sử dụng.

* Đối với các trang trại không để các phương tiện vận chuyển từ nơi khác đi thẳng vào trại nuôi lợn. Đặc biệt, không để phương tiện vận chuyển của thương lái, phương tiện vận chuyển thức ăn đến khu vực nuôi lợn. Phương tiện vận chuyển phải dừng ở bên ngoài trại để vệ sinh, sát trùng, tiêu độc 02 lần (cách nhau 30 phút) trước khi vào.

- Không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện.

7. Xử lý chất thải chăn nuôi

- Chất thải được gom để xử lý phải để cuối chuồng, xa khu chuồng nuôi, xa nơi cấp nước.

- Chất thải phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc xử lý bằng sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh theo quy định hiện hành của thú y.

- Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp.

8. Quản lý dịch bệnh

- Có quy trình phòng bệnh phù hợp từng loại lợn và thực hiện đúng quy trình. Trong trường hợp có dịch, phải khai báo chính quyền địa phương và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về phòng, chống dịch.

- Cách ly lợn ốm để có biện pháp xử lý kịp thời, ngừng xuất lợn giống và kiểm soát chặt việc xuất sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài theo quy định.

- Khi xảy ra dịch tại ô chuồng hay cả chuồng cần tiêu độc, khử trùng tại chỗ:

- Cần che bạt, bao vây kín ô chuồng hoặc cả chuồng, với lợn nuôi con loại ngay nái và toàn bộ lợn con, đối với các loại lợn khác loại toàn bộ ô chuồng hoặc cả chuồng nếu dịch xảy ra cả chuồng hoặc cả ô chuồng.

- Lợn bệnh phải tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

- Không rửa ngay ô chuồng hoặc chuồng lợn bị bệnh, tiến hành che bạt, bao vây kín, phun chất sát trùng đậm gấp 2 lần bình thường liên tục 3-4 ngày, sau đó rửa lại bằng nước sạch, tránh làm bắn nước sang ô chuồng hoặc chuồng kế bên, tiếp tục phun sát trùng 2-3 ngày.

- Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng.

- Thực hiện ghi chép và lưu giữ nhật ký chăn nuôi.

Phụ lục số 06
MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI LỢN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 127 /KH-UBND, ngày 28 /5/ 2020
của UBND huyện Mường Khương)

I. MẪU KÊ KHAI DÀNH CHO CƠ SỞ CHĂN NUÔI (Hộ, trang trại)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI VÀ CAM KẾT HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI LỢN
AN TOÀN SINH HỌC

Tên chủ hộ/cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

1. Kê khai hoạt động chăn nuôi lợn

Số TT	Loại lợn	Số lợn nuôi tại thời điểm khai báo (con)	Mục đích nuôi (kinh doanh/tự cung cấp cho hộ)	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất bán
1	Lợn nái				
2	Lợn đực phối giống trực tiếp				
3	Lợn đực giống khai thác tinh				
4	Lợn thịt				
5	Lợn con chưa cai sữa				

2. Cam kết với UBND xã, thị trấn

*Không thực hiện: **Không** giấu dịch; **không** mua bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết; **không** giết mổ tiêu thụ lợn bị bệnh; **không** sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý nhiệt, **không** sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; **không** vứt lợn chết ra môi trường; **không** kinh doanh lợn đực phối giống trực tiếp trong thời gian có dịch.

*Phải thực hiện: **Phải** mua con giống khỏe mạnh, từ vùng không có dịch, **phải** có giấy kiểm dịch nếu nhập từ ngoài tỉnh; **phải** sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng; **phải** báo ngay cho chính quyền hoặc nhân viên thú y khi phát hiện lợn bị bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân; **phải** thường xuyên vệ sinh khử trùng chuồng trại, người ra vào chuồng trại.

* Nếu vi phạm các nội dung trên bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Ghi chú: Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi nộp bản kê khai trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax về UBND xã, thị trấn.

..., ngày tháng năm

Họ và tên chủ hộ

(Ký, ghi rõ họ tên)

II. MẪU BIỂU TỔNG HỢP KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI LỢN (Dành cho xã, thị trấn).

TT	Tên thôn, tên chủ cơ sở chăn nuôi	Số lượng nuôi tại thời điểm khai báo (Con)				Thời gian bắt đầu nuôi			Dự kiến thời gian xuất bán		Ghi chú	
		Lợn nái	Lợn đực		Lợn thịt	Lợn con chưa cai sữa	Lợn nái	Lợn đực		Lợn thịt		Lợn con
			Phối giống trực tiếp	Khai thác tinh				Phối giống trực tiếp	Khai thác tinh			
I	Thôn A											
1	Nguyễn Văn A											
2	Nguyễn Văn B											
3	Nguyễn Văn C											
II	Thôn B											
1												
2												
3												
III	Thôn C											
	Tổng cộng											

III. MẪU BIỂU TỔNG HỢP KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI LỢN (Dành cho huyện)

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng số hộ chăn nuôi lợn	Số lượng lợn tại thời điểm khai báo (con)				Số lợn thịt dự kiến xuất bán (con)								
			Lợn nái	Lợn đực		Lợn thịt	Lợn con chưa cai sữa	Lợn thịt					Lợn con		
				Phối giống trực tiếp	Khai thác tinh			Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 6	Tháng 7	
	Tổng cộng														